

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025 đã được quyết toán của Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 5, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 9 và Dự án 10 (theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025) đối với Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đà Nẵng và các tổ chức, cá nhân có liên quan

Thực hiện Quyết định số 185/QĐ-TTTP ngày 01/4/2026 của Chánh Thanh tra thành phố về thanh tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025 đã được quyết toán của Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 5, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 9 và Dự án 10 (theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025) đối với Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đà Nẵng và các tổ chức, cá nhân có liên quan; từ ngày 13/4/2026 đến ngày 15/5/2026, ngày 22/5/2026 và ngày 26/5/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 24/BC-ĐTT ngày 24/7/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

1. Đặc điểm tình hình đơn vị

Tiền thân của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam là Ban Dân tộc và Miền núi tỉnh Quảng Nam được thành lập tại Quyết định số 18/QĐ-UB ngày 02/01/1997. Ngày 04/8/2024, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 3456/QĐ-UB đổi tên Ban Dân tộc và Miền núi thành Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam. Ngày 19/02/2025, tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam, Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Nam được thành lập trên cơ sở Ban Dân tộc tỉnh tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo từ Sở Nội vụ. Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh của Trung ương, tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đà Nẵng trên cơ sở sáp nhập Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng vào Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Nam.

Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đà Nẵng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công, phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và theo quy định của pháp luật. Sở Dân tộc và Tôn giáo có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của UBND thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Trách nhiệm của Ban Dân tộc trong việc tổ chức triển khai thực hiện các Tiểu dự án (nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo, sau đây thống nhất viết chung là Sở Dân tộc và Tôn giáo)

Với vai trò là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trực tiếp tham mưu về công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo, đồng thời là Chủ đầu tư trực tiếp tổ chức triển khai Tiểu dự án 4 của Dự án 5, Tiểu dự án 2 của Dự án 9 và Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 3 của Dự án 10; sau khi được UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn, hàng năm Sở Dân tộc và Tôn giáo đã chủ động lập dự toán để phê duyệt (hoặc trình Sở Tài chính thẩm định phê duyệt) và lập kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện đối với từng nội dung công việc của các Tiểu dự án. Trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động đào tạo, tập huấn, truyền thông tuyên truyền, tổ chức các đợt tham quan, học tập kinh nghiệm và kiểm tra giám sát, đơn vị luôn bám sát chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh để đảm bảo thực hiện đúng nội dung, trình tự thủ tục, đúng đối tượng thụ hưởng, kiểm soát chi và thanh quyết toán theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Chủ động và thường xuyên phối hợp với các Sở, ngành và địa phương kịp thời phát hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ và mục tiêu đề ra của từng Tiểu Dự án.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Tiểu dự án 4 của Dự án 5 (Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình các cấp)

Tổng nguồn vốn được UBND tỉnh phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo trong 03 năm từ 2022-2024 là 8.410.388.514 đồng; kinh phí đã được quyết toán là 3.942.454.640, cụ thể:

- Năm 2022: Nguồn vốn được phân bổ¹ là 927.000.000 đồng, kinh phí được quyết toán là 105.458.240 đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 11,38 %;
- Năm 2023: Nguồn vốn được phân bổ là 2.935.541.760 đồng, kinh phí được quyết toán là 685.530.000 đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 23,35 %;
- Năm 2024: Nguồn vốn được phân bổ là 4.547.846.754 đồng, kinh phí được quyết toán là 3.151.466.400 đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 69,29 % (trong đó ngân

¹ Nguồn vốn được phân bổ bao gồm nguồn vốn chuyển nguồn từ năm trước sang, nguồn vốn được phân bổ đầu năm và nguồn vốn được điều chỉnh, bổ sung.

sách tỉnh là 101.840.600 đồng).

Năm 2022, tỷ lệ giải ngân của Tiểu dự án 4 của Dự án 5 đạt tỷ lệ rất thấp (11,38%); năm 2023 và 2024, tuy tỷ lệ giải ngân có tăng nhưng vẫn còn thấp so với tổng nguồn vốn được phân bổ. Đơn vị chủ yếu rút vốn Trung ương mà gần như bỏ qua việc giải ngân vốn tỉnh đối ứng (năm 2022 và 2023 đơn vị không thực hiện giải ngân vốn tỉnh đối ứng); năm 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo có giải ngân từ nguồn vốn tỉnh đối ứng nhưng tỷ lệ rất thấp, chỉ đạt 15,25 %/tổng nguồn vốn tỉnh đối ứng được giao.

Qua kiểm tra cho thấy: Sở Dân tộc và Tôn giáo đã chủ động, lập dự toán, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan để triển khai các nội dung công việc. Thực hiện Tiểu dự án 4 của Dự án 5, trong 3 năm từ năm 2022 - 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tổ chức 24 lớp tập huấn cho 1.035 lượt người và tổ chức 02 chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm (sau đây viết tắt là HTKN) cho 56 lượt người tại 05 tỉnh. Các nội dung công việc được thực hiện phù hợp với quy định tại điểm d khoản 5 Mục II của Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1719/QĐ-TTg) và quy định tại Điều 50, Điều 51 và Điều 52 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2022/TT-UBND). Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực thực tiễn cho cả cộng đồng người đồng bào dân tộc thiểu số lẫn đội ngũ cán bộ trực tiếp triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Chương trình) ở các cấp.

Bên cạnh kết quả đạt được, qua kiểm tra cho thấy việc triển khai thực hiện đối với Tiểu dự án 4 của Dự án 5 còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

a) Về dự toán kinh phí thực hiện

Năm 2024, Sở dân tộc và Tôn giáo ban hành Quyết định số 256/QĐ-BDT ngày 21/3/2024 về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (sau đây viết tắt là Quyết định số 256/QĐ-BDT), trong đó có bố trí kinh phí tổ chức 05 lớp tập huấn từ nguồn kinh phí giao mới năm 2024. Tuy nhiên, khi ban hành Kế hoạch số 946/KH-BDT ngày 20/8/2024 để tổ chức triển khai thực hiện, đơn vị đã điều chỉnh tăng số lượng lớp tập huấn từ 05 lớp lên 09 lớp (tăng 04 lớp); đồng thời, sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí năm 2023 chuyển sang và nguồn kinh phí được cấp mới năm 2024 để thanh toán, quyết toán cho 04 lớp tập huấn phát sinh nêu trên nhưng không ban hành Quyết định điều chỉnh dự toán. Việc Sở Dân tộc và Tôn giáo điều chỉnh nội dung công việc và kinh phí thực hiện nhưng

không ban hành quyết định điều chỉnh dự toán là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 342/2016/TT-BTC², theo đó việc điều chỉnh dự toán của đơn vị dự toán cấp I phải theo hình thức Quyết định; đồng thời, dẫn đến việc quyết toán 04 lớp tập huấn phát sinh là chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 8, khoản 3 Điều 49 Luật Ngân sách Nhà nước 2015³.

b) Về kế hoạch triển khai thực hiện

- Sở Dân tộc và Tôn giáo sử dụng Kế hoạch triển khai thực hiện của các năm trước để tổ chức thực hiện cho năm sau (năm 2023, đơn vị sử dụng Kế hoạch năm 2022 và nguồn kinh phí năm 2022 chuyển sang để thực hiện và thanh toán; năm 2024 đơn vị sử dụng Kế hoạch năm 2023 và nguồn kinh phí năm 2023 chuyển sang để thực hiện và thanh toán)⁴ mà không ban hành kế hoạch mới hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với năm ngân sách thực hiện. Việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm của đơn vị phải căn cứ vào Quyết định phân bổ vốn của UBND tỉnh (giao mới, chuyển nguồn). Do đó, trường hợp trong năm ngân sách đơn vị triển khai thực hiện các nội dung công việc từ nguồn kinh phí năm trước chuyển sang (đã được UBND tỉnh ban hành quyết định chuyển nguồn) thì phải xây dựng kế hoạch mới căn cứ vào quyết định chuyển nguồn để đảm bảo phù hợp với nguồn kinh phí của năm thực hiện.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch để tổ chức 02 Đoàn cán bộ đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về triển khai thực hiện Chương trình khi chưa có quyết định chuyển nguồn kinh phí và chủ trương thống nhất của UBND tỉnh, cụ thể: (1) Năm 2023, đơn vị ban hành Kế hoạch số 1096/KH-BDT ngày 02/10/2023 để tổ chức học tập kinh nghiệm cho cán bộ cơ sở thực hiện Chương trình tại các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng. Tuy nhiên, ngày 23/10/2023 UBND tỉnh mới có văn bản thống nhất chủ trương thực hiện tại Công văn số 7205/UBND-KTN. (2) Năm 2024, đơn vị ban hành Kế hoạch số 738/KH-BDT ngày 12/7/2024 để tổ chức Đoàn cán bộ đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về triển khai thực hiện Chương trình tại các tỉnh, thành phố phía Nam gồm Cần Thơ, Cà Mau và An Giang. Tuy nhiên, ngày 29/7/2024, UBND tỉnh mới ban hành văn bản chuyển nguồn kinh phí tại

² Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước quy định: “Quyết định điều chỉnh dự toán của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp, gồm: căn cứ, nội dung nhiệm vụ, kinh phí điều chỉnh của từng nhiệm vụ theo từng lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện”.

³ Khoản 4 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước quy định như sau: “Các khoản chi ngân sách chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định”.

Khoản 3 Điều 49 Luật Ngân sách nhà nước quy định như sau: “Ngoài cơ quan có thẩm quyền giao dự toán ngân sách, không tổ chức hoặc cá nhân nào được thay đổi nhiệm vụ ngân sách đã được giao”.

⁴ Kế hoạch số 1007/KH-BDT ngày 08/11/2022 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam về nâng cao năng lực cán bộ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2022; Kế hoạch số 1001/KH-BDT ngày 07/9/2023 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam về việc nâng cao năng lực cán bộ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023.

Quyết định số 1782/QĐ-UBND⁵ và ngày 01/8/2024 UBND tỉnh mới có văn bản thống nhất chủ trương thực hiện tại Công văn số 5722/UBND-KTN.

c) Về thanh quyết toán kinh phí thực hiện

- Năm 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo chi hỗ trợ tiền ăn 01 ngày trước ngày khai mạc cho 479 học viên là cán bộ cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số của 09/09 lớp tập huấn⁶ theo Kế hoạch số 946/KH-BDT ngày 20/8/2024 của đơn vị là chưa đảm bảo về thời gian hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Thông tư số 55/2023/TT-BTC); theo đó, tiền hỗ trợ tiền ăn cho học viên chỉ được chi trong thời gian học tập trung, không áp dụng chi đối với những ngày trước hoặc sau thời gian diễn ra lớp học.

Theo giải trình của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Biên bản làm việc số 21/BBLV-ĐTT ngày 11/6/2026 (sau đây viết tắt là Biên bản làm việc số 21/BBLV-ĐTT), đơn vị xác định: Do đối tượng tham gia lớp tập huấn là cán bộ cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn nên học viên phải di chuyển trước 01 ngày để đảm bảo tham gia đầy đủ chương trình tập huấn. Để tạo thuận lợi cho học viên, trước khi triển khai thực hiện, đơn vị có lập dự toán chi tiết kèm theo kế hoạch trong đó có nội dung chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên 01 ngày trước ngày khai mạc và thực tế đã chi cho các học viên tham gia lớp tập huấn. Qua làm việc với Đoàn thanh tra, Sở Dân tộc và Tôn giáo nhận thấy việc chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên 01 ngày trước ngày khai mạc như đã nêu trên là chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

- Năm 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo có tổ chức 02 đoàn HTKN về quản lý, điều hành và thực hiện Chương trình theo Kế hoạch số 526/KH-BDT ngày 27/5/2024 tại các tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Hà Nội và Kế hoạch số 738/KH-BDT ngày 12/7/2024 tại các tỉnh Cần Thơ, Cà Mau, An Giang nhưng có 06 trường hợp chưa đảm bảo về đối tượng tham gia, cụ thể: Theo kế hoạch, đối tượng tham gia phải là cán bộ xã và đã tham gia các lớp tập huấn triển khai thực hiện Chương

⁵ Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh về việc xử lý nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

⁶ Lớp tập huấn thứ 1 (ngày 02/12/2024-04/12/2024) cho Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã, 50 người; Lớp tập huấn thứ 2 (ngày 02/12/2024-04/12/2024) cho Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã, 48 người; Lớp tập huấn thứ 3 (ngày 02/12/2024-04/12/2024) cho Cán bộ Tài chính - Kế toán xã, 56 người; Lớp tập huấn thứ 4 (05/12/2024 đến 07/12/2024) cho Cán bộ Địa chính, Xây dựng, Nông nghiệp xã 62 người; Lớp tập huấn thứ 5 (05/12/2024-07/12/2024) cho Bí thư hoặc Phó Bí thư Đoàn Thanh niên xã 57 người; Lớp tập huấn thứ 6 (05/12/2024-07/12/2024) cho Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội LHPNVN, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã 58 người.

trình. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ có 06 trường hợp đáp ứng điều kiện là cán bộ xã nhưng chưa được tham gia lớp tập huấn⁷.

- Năm 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện thanh toán các khoản chi phí thuê phương tiện và công tác phí cho công chức để tổ chức 04 lớp tập huấn với đối tượng là Trưởng Ban nhân dân thôn tại các huyện Tây Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My và Nam Trà My theo Kế hoạch số 1001/KH-BDT ngày 07/9/2023 với số tiền là 42.500.800 đồng (trong đó chi phí thuê phương tiện là 33.000.800 đồng, công tác phí cho công chức là 9.500.000 đồng). Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ và đối chiếu với dự toán đã được Sở Tài chính thẩm định tại điểm 2.7 khoản 2 Mục C Phụ lục kèm theo Công văn số 2017/STC-HCSN ngày 22/6/2023 cho thấy: Dự toán được phê duyệt đối với các lớp tập huấn nêu trên không bao gồm các khoản chi thuê phương tiện, chi phí quản lý lớp và công tác phí cho công chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tham gia tổ chức lớp.

Giải trình của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Biên bản làm việc số 21/BBLV-ĐTT: Đơn vị đã sử dụng phần kinh phí quản lý lớp của các lớp tập huấn thuộc các điểm 2.1 đến 2.6 khoản 2 Mục C Phụ lục kèm theo Công văn số 2017/STC-HCSN ngày 22/6/2023 chưa sử dụng hết để thanh toán các khoản chi nêu trên.

Việc Sở Dân tộc và Tôn giáo sử dụng kinh phí đã được giao cho các nội dung tại điểm 2.1 đến điểm 2.6 để thanh toán cho các khoản chi phát sinh của nội dung tại điểm 2.7 khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự toán là chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 8, khoản 2 Điều 12 và khoản 3 Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015⁸.

- Năm 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo được UBND tỉnh phân bổ kinh phí⁹ để triển khai thực hiện nhiệm vụ tập huấn và tham quan học tập kinh nghiệm với tổng số tiền là 3.406.996.754 đồng, gồm: Ngân sách Trung ương khoản 083 là 2.693.367.994 đồng, khoản 085 là 188.611.760 đồng được nhập trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (sau đây viết tắt là tabmis) vào nguồn sự nghiệp giáo dục và ngân sách tỉnh đối ứng là 525.017.000 đồng nhập tabmis vào mã DP 023. Quá trình triển khai thực hiện, đơn vị đã quyết toán từ nguồn ngân

⁷ Đợt HTKN thực hiện chương trình tại tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Hà Nội có 05 trường hợp gồm: Ông Hồ Văn Níp, Chủ tịch UBND xã Trà Tập, huyện Nam Trà My; ông Hồ Văn Dang, Phó Chủ tịch UBND xã Trà Linh, huyện Nam Trà My; ông Hoàng Văn Thịnh, Chủ tịch UBND xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức; bà Trần Thị Mỹ Lệ, PCT HĐND xã Trà Kót, huyện Bắc Trà My và ông Hoàng Xuân Vinh, Bí thư Đảng ủy xã Trà Nù, huyện Bắc Trà My.

Đợt HTKN thực hiện chương trình tại Cần Thơ, Cà Mau, An Giang có 01 trường hợp là ông Hiền Viễn, Phó Chủ tịch UBND xã Đắc Pre, huyện Nam Giang.

⁸ Khoản 3 Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước quy định các hành vi bị cấm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước như sau: “Chi không có dự toán, trừ trường hợp quy định tại Điều 51 của Luật này; chi không đúng dự toán ngân sách được giao; chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, không đúng mục đích; tự đặt ra các khoản chi trái với quy định của pháp luật”.

⁹ Kinh phí năm 2022 và 2023 đã được Sở Tài chính thẩm định và chuyển sang là 1.909.996.754 đồng; trong đó: 1.579.979.754 đồng ngân sách trung ương (theo Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 15/8/2024), gồm: 1.391.367.994 đồng (nguồn sự nghiệp giáo dục - khoản 083) và 188.611.760 đồng (nguồn sự nghiệp giáo dục - khoản 085) và ngân sách địa phương là 330.017.000 đồng; Kinh phí năm 2024 được phân bổ tại quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 với số tiền là 1.497.000.000 đồng (trong đó ngân sách Trung ương là 1.302.000.000 đồng (nguồn sự nghiệp giáo dục - khoản 083), ngân sách địa phương là 195.000.000 đồng) và đã được Sở Dân tộc và Tôn giáo thẩm định và gửi Sở Tài chính nhập tabmis.

sách Trung ương với tổng số tiền là 2.881.175.800 đồng (nguồn sự nghiệp giáo dục - khoản 083), vượt 187.807.806 đồng so với dự toán đã được thẩm định đối với nguồn Trung ương đã nhập tabmis vào khoản 083 như đã nêu trên. Kinh phí 187.807.806 đồng này được đơn vị sử dụng trong nguồn kinh phí điều chỉnh theo quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 và nguồn kinh phí năm 2022, năm 2023 chuyển sang nhưng chưa thẩm định, lập hồ sơ, phê duyệt dự toán chi tiết để triển khai thực hiện.

Như vậy, thay vì quyết toán 187.807.806 từ ngân sách tỉnh (mã DP 023) theo nguồn vốn đã được UBND tỉnh phân bổ và đã được thẩm định, đơn vị lại quyết toán từ nguồn ngân sách Trung ương chưa được thẩm định ở khoản 083 là không thực hiện đúng dự toán được cấp có thẩm quyền giao, chưa đảm bảo khoản 4 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Năm 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo được giao dự toán chi tiết để tổ chức các chuyên tham quan, HTKN với số tiền là 304.050.000 đồng (gồm 287.400.000 đồng tại Quyết định giao dự toán số 256/QĐ-BDT ngày 21/3/2024 và 16.650.000 đồng được chuyển nguồn từ năm 2023 sang đã được thẩm định và đã nhập trên hệ thống tabmis vào tài khoản của đơn vị tại Kho bạc). Trên cơ sở đó, đơn vị đã lập các Kế hoạch số 526/KH-BDT ngày 27/5/2024, Kế hoạch số 738/KH-BDT ngày 12/7/2024 để tổ chức các đoàn tham quan, HTKN và đã quyết toán với tổng số tiền là 547.890.000 đồng (gồm 277.600.000 đồng từ khoản 083, 168.450.000 đồng từ khoản 085 và 101.840.000 đồng từ khoản DP 023); so với dự toán chi tiết được giao, đơn vị đã chi vượt 243.840.000 đồng. Theo giải trình của Sở Dân tộc và Tôn giáo, số tiền chi vượt này được lấy từ nguồn kinh phí 2022 chuyển nguồn sang, trong đó có 168.450.000 đồng từ khoản 085 và số tiền 75.390.000 đồng từ ngân sách tỉnh - khoản DP 023. Như vậy, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã chi vượt 243.840.000 đồng từ nguồn kinh phí năm 2022 chuyển sang nhưng chưa có quyết định điều chỉnh dự toán sang năm 2024 là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 342/2016/TT-BTC; trong đó việc sử dụng 168.450.000 đồng từ khoản 085 là kinh phí để thực hiện các lớp tập huấn để quyết toán cho nội dung HTKN (khoản 083) là chưa đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 8, khoản 3 Điều 49 Luật Ngân sách 2015.

- Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ cho thấy đến hết năm 2023, thực tế kinh phí còn lại của Tiểu dự án 4 của Dự án 5 là 1.396.553.000 đồng. Tuy nhiên, theo Bảng đối chiếu tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 (Mẫu số 20f), số kinh phí chuyển nguồn của Tiểu dự án 4 chỉ còn lại số tiền là 1.391.367.994 đồng, thấp hơn số kinh phí thực tế còn lại 5.165.006 đồng. Theo giải trình của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Biên bản làm việc số 21/BBLV-ĐTT: Đơn vị xác định, số tiền chênh lệch 5.165.006 đồng nêu trên đã được sử dụng để thanh toán cho nội dung chi văn phòng phẩm với số tiền 3.165.006 đồng và nước uống với số tiền 2.000.000 đồng để phục vụ cho các lớp tập huấn thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5.

Do đó, việc sử dụng kinh phí được giao cho Tiểu dự án 4 để thực hiện nhiệm vụ chi của Tiểu dự án 2 khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định điều

chính dự toán là chưa đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

d) Về giải ngân nguồn vốn

Tỷ lệ giải ngân chung của Tiểu dự án 4 của Dự án 5 giai đoạn 2022-2024 còn khá thấp, chỉ đạt 46,88% (tương ứng 3,9 tỷ /8,4 tỷ đồng). Đáng chú ý, trong năm 2022 tỷ lệ giải ngân của đơn vị chỉ đạt 11,38%, và 23,35% năm 2023. Trong năm 2024, tuy tỷ lệ giải ngân có tăng đáng kể so với năm 2023 (tăng 46%) nhưng tổng thể vẫn còn thấp so với nguồn vốn được giao. Điều này cho thấy công tác dự báo, lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện còn hạn chế, chưa phát huy và đảm bảo với quy mô nguồn vốn được giao.

đ) Về công tác đấu thầu

- Liên quan đến gói thầu thuê phương tiện phục vụ các đợt HTKN về quản lý điều hành Chương trình năm 2024 tại các tỉnh Yên Bái, Lào Cai và Hà Nội; Cần Thơ, Cà Mau và An Giang):

+ Sở Dân tộc và Tôn giáo không thực hiện công khai Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuê phương tiện phục vụ các đợt học tập kinh nghiệm về quản lý điều hành Chương trình là chưa đảm bảo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 78¹⁰ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2024/NĐ-CP).

+ Thẩm quyền ký Thương thảo Hợp đồng thuê phương tiện chưa đảm bảo quy định: Thẩm quyền ký Thương thảo hợp đồng là của Chủ Đầu tư nhưng thực tế người đại diện ký Thương thảo Hợp đồng là Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng khi chưa được ủy quyền là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Đấu thầu năm 2023¹¹, Điều 85, Điều 138 Bộ Luật Dân sự 2015 và Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công của Sở Dân tộc và Tôn giáo năm 2024.

- Liên quan đến gói thầu "Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023": Đơn vị trúng thầu không nộp tiền để thực hiện bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu là chưa bảo đảm quy định tại Mục 18.7 E-CDNT thuộc Mẫu 03A hồ sơ mời thầu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và không thực hiện biện pháp bảo đảm hợp đồng theo điều khoản

¹⁰ Điểm b, khoản 3 Điều 78 quy định: "(b) Hoàn thiện hợp đồng, trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu: "Trên cơ sở dự thảo hợp đồng, bên mời thầu và nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu tiến hành hoàn thiện hợp đồng làm cơ sở để trình, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng. Việc công khai kết quả chỉ định thầu theo quy định tại khoản 6 Điều 31 của Nghị định này"

¹¹ Khoản 24 Điều 4 Luật Đấu thầu 2023 quy định: "Người có thẩm quyền là người quyết định đầu tư hoặc người quyết định việc mua sắm theo quy định của pháp luật. Trường hợp lựa chọn nhà đầu tư, người có thẩm quyền là người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư".

đã kết là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đấu thầu năm 2013¹².

2. Tiểu dự án 2 của Dự án 9 (Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi).

Tổng nguồn vốn được UBND tỉnh phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo trong 03 năm từ 2022-2024 là 8.263.210.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán là 1.620.701.640 đồng, cụ thể:

- Năm 2022: Nguồn vốn được phân bổ là 473.000.000 đồng, kinh phí được quyết toán là 48.350.000 đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 10,22 %;

- Năm 2023: Nguồn vốn được phân bổ là 1.862.650.000 đồng, kinh phí được quyết toán là 555.690.000 đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 29,83 %;

- Năm 2024: Nguồn vốn được phân bổ là 5.927.560.000 đồng, kinh phí được quyết toán là 1.016.661.640 đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 17,15 % (trong đó ngân sách tỉnh là 60.922.000 đồng)

Năm 2022, tỷ lệ giải ngân của Tiểu dự án 2 của Dự án 9 đạt tỷ lệ rất thấp (10,22 %), năm 2023 tỷ lệ giải ngân có tăng nhưng không đáng kể; riêng năm 2024, tuy tỷ lệ giải ngân ở mức 17,15% (giảm 12,68% so với năm 2023) nhưng số tiền giải ngân thực tế tăng gần gấp đôi so với năm 2023 do nguồn vốn được phân bổ trong năm lớn. Đơn vị chủ yếu rút vốn Trung ương để giải ngân mà gần như bỏ qua việc giải ngân vốn tỉnh đối ứng (năm 2022 và 2023 đơn vị không thực hiện giải ngân vốn tỉnh đối ứng). Năm 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo có giải ngân từ nguồn vốn tỉnh đối ứng nhưng tỷ lệ rất thấp, chỉ đạt 6,09 %/tổng nguồn vốn tỉnh đối ứng được giao.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy: Sở Dân tộc và Tôn giáo đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Tiểu dự án 2 của Dự án 9; các nội dung thực hiện có bám sát các mục tiêu cốt lõi của Chương trình. Thực hiện Tiểu dự án 2 của Dự án 9; trong 03 năm từ 2022 - 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tổ chức 40 hội nghị tuyên truyền cho người dân và 07 hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức tại các huyện miền núi; lắp đặt 08 tấm Pano tại 04 xã tại các huyện Bắc Trà My và Nam Giang; tổ chức 01 đợt học tập kinh nghiệm thực hiện chương trình tại các tỉnh Tây Nguyên và thực hiện tuyên truyền trên Đài phát thanh và truyền hình Quảng Nam. Các nội dung công việc có bám sát và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 9 Mục II của Quyết định số 1719/QĐ-TTg và Điều 60, Điều 61 Thông tư số 02/2022/TT-UBND. Các hoạt động tuyên truyền bước đầu đã mang lại hiệu quả xã hội tích cực; nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc ở cơ sở, trưởng thôn và người có uy tín trong cộng đồng. Qua đó, từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, xóa bỏ các tập quán lạc hậu, đẩy mạnh bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của đồng bào miền núi.

Bên cạnh kết quả đạt được, qua kiểm tra cho thấy việc triển khai đối với Tiểu

¹² Khoản 2 Điều 66 quy định: “2. Nhà thầu được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực”.

dự án 2 của Dự án 9 còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

a) Về dự toán kinh phí thực hiện

- Trên cơ sở dự toán được Sở Tài chính thẩm định của năm 2022, Sở Dân tộc và Tôn giáo ban hành kế hoạch số 993/KH-BDT ngày 07/11/2022 để tổ chức 10 hội nghị tuyên truyền. Theo đó, năm 2022 đơn vị đã tổ chức 05 hội nghị, đến năm 2023 đơn vị tiếp tục sử dụng kinh phí năm 2022 chuyển sang để tổ chức 04 hội nghị, tiếp đến năm 2024 đơn vị tiếp tục sử dụng kinh phí năm 2022 chuyển sang để tổ chức 04 hội nghị¹³ và tổng số hội nghị được thực hiện trong 03 năm là 13 hội nghị. Như vậy, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tổ chức tăng thêm 03 hội nghị so với Kế hoạch số 993/KH-BDT nhưng không ban hành Quyết định điều chỉnh dự toán. Theo kết quả kiểm tra hồ sơ và Biên bản làm việc số 21/BBLV-ĐTT, đơn vị xác nhận: Kinh phí để thanh toán cho 03 hội nghị phát sinh này được đơn vị điều chỉnh từ kinh phí chưa sử dụng của các nội dung biên soạn, in ấn sổ tay, tờ gấp và tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức của cùng Tiểu dự án.

Việc Sở Dân tộc và Tôn giáo điều chỉnh nội dung mà không ban hành quyết định phê duyệt dự toán là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 342/2016/TT-BTC, theo đó việc điều chỉnh dự toán của đơn vị dự toán cấp I phải theo hình thức Quyết định; việc này dẫn đến việc quyết toán 03 hội nghị phát sinh là chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 8, khoản 3 Điều 49 Luật Ngân sách Nhà nước 2015.

- Năm 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo ban hành Quyết định số 256/QĐ-BDT ngày 21/3/2024 về việc phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình; trong đó, có nội dung tổ chức 15 hội nghị tuyên truyền và mở 03 lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật địa phương. Tuy nhiên, khi ban hành Kế hoạch số 304/KH-BDT ngày 01/4/2024 để tổ chức triển khai thực hiện; đơn vị đã điều chỉnh tăng số lượng hội nghị từ 15 hội nghị lên 17 hội nghị và điều chỉnh giảm số lớp tập huấn từ 03 lớp xuống còn 02 lớp nhưng không ban hành quyết định điều chỉnh dự toán là chưa đảm bảo tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 342/2016/TT-BTC và dẫn đến việc quyết toán 02 hội nghị phát sinh là chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 8, khoản 3 Điều 49 Luật Ngân sách Nhà nước 2015.

b) Về kế hoạch triển khai thực hiện

Sở Dân tộc và Tôn giáo sử dụng kế hoạch của năm trước để tổ chức thực hiện cho năm sau mà không ban hành kế hoạch mới hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với năm ngân sách thực hiện: Năm 2023, đơn vị sử dụng kế hoạch số 993/KH-BDT ngày 07/11/2022 làm căn cứ để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (sử dụng kinh phí năm 2022 chuyển sang) mà không ban hành kế hoạch mới hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với năm ngân sách

¹³ Năm 2022, tổ chức tại Đông Giang theo Công văn phối hợp số 1200/BDT-CS&DT ngày 12/12/2022; năm 2023 tổ chức tại Tây Giang theo Công văn phối hợp số 415/BDT-CS&DT ngày 20/4/2023; năm 2024 Tổ chức tại Đông Giang theo Công văn phối hợp số 1238/BDT-CS&DT ngày 7/10/2024.

thực hiện. Việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm của đơn vị phải căn cứ vào Quyết định phân bổ vốn của UBND tỉnh (giao mới, chuyển nguồn). Do đó, trường hợp trong năm ngân sách đơn vị triển khai thực hiện các nội dung công việc từ nguồn kinh phí năm trước chuyển sang thì phải xây dựng kế hoạch mới căn cứ vào quyết định chuyển nguồn để đảm bảo phù hợp với nguồn kinh phí của năm thực hiện.

c) Về thanh quyết toán kinh phí thực hiện

- Trong các năm từ 2022 - 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tổ chức 40 hội nghị cho 3.610 người thuộc đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số theo các kế hoạch¹⁴ của đơn vị để thực hiện các hoạt động truyền thông tuyên truyền, vận động hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 15/2022/TT-BTC¹⁵ và điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC thì kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm được sử dụng để chi các nội dung như: Thù lao báo cáo viên, tiền thuê địa điểm, hội trường, bàn ghế, trang thiết bị phục vụ hội nghị, tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống và các khoản chi phục vụ trực tiếp cho việc tổ chức hội nghị theo quy định và không có quy định chi hỗ trợ tiền ăn cho người tham dự hội nghị. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, đơn vị có thực hiện chi hỗ trợ tiền ăn cho 3.610 người tham dự 40 hội nghị nêu trên là chưa đảm bảo quy định.

Giải trình của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Biên bản làm việc số 21/BBLV-ĐTT: Đơn vị tiếp thu ý kiến của Đoàn thanh tra; tuy nhiên, tại thời điểm triển khai, đơn vị nhận thức nội dung thực hiện là các hội nghị, hội thảo, giao lưu, tọa đàm đối thoại chính sách về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg và Quyết định số 2621/QĐ-BYT của Bộ Y tế¹⁶. Trên cơ sở đó, đơn vị áp dụng khoản 8 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC, trong đó quy định đối với hoạt động hội nghị thì nội dung và mức chi thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC; theo đó, thực hiện hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là người dân tộc thiểu số, không hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ hội nghị. Thực tế, toàn bộ kinh phí hỗ trợ đã được đơn vị chi trả trực tiếp cho đúng đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đối thoại chính sách theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có đầy đủ hồ sơ, chứng từ, danh sách tham dự và ký nhận theo quy định.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo chi sai nguồn kinh phí được giao: Theo Kế hoạch số 806/KH-BDT ngày 21/7/2023, thì kinh phí tổ chức 11 hội nghị tuyên truyền sẽ được thanh toán từ nguồn kinh phí năm 2023 (sự nghiệp bảo đảm). Tuy nhiên, qua kiểm tra, đối với nội dung thanh toán tiền thuê phương tiện để tổ chức hội nghị

¹⁴ Kế hoạch số 993/KH-BDT ngày 11/7/2022, Kế hoạch số 806/KH-BDT ngày 21/7/2023 và Kế hoạch số 304/KH-BDT ngày 04/01/2024.

¹⁵ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

¹⁶ Quyết định số 2621/QĐ-BYT ngày 21/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chuyên môn thực hiện giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 9.



tuyên truyền tại thôn 2, thôn 5 thuộc xã Trà Bui và thôn 1, thôn 2 thuộc xã Trà Ka, huyện Bắc Trà My, đơn vị đã sử dụng nguồn kinh phí năm 2022 (sự nghiệp kinh tế) để thanh toán với số tiền là 8.400.000 đồng. Việc chi sai nguồn kinh phí so với kế hoạch được phê duyệt là chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 8 và khoản 2 Điều 12¹⁷ Luật Ngân sách Nhà nước 2015.

d) Về giải ngân nguồn vốn

Giai đoạn 2022 - 2024, công tác giải ngân nguồn vốn Tiểu dự án của đơn vị đạt tỷ lệ rất thấp, chỉ đạt 19,61% (tương ứng 1,62 tỷ/8,26 tỷ đồng được giao). Tỷ lệ giải ngân của Tiểu dự án thấp trong cả 03 năm, năm 2022 đạt 10,22%, năm 2023 đạt 29,83%, riêng năm 2024 tỷ lệ giải ngân giảm so với năm 2023 và chỉ đạt 17,15%. Điều này cho thấy công tác dự báo, lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện còn hạn chế, chưa phát huy và đảm bảo với quy mô nguồn vốn được giao.

đ) Về công tác tuyên truyền bằng hình thức lắp đặt Pano

Trong các năm 2023 và 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện tuyên truyền bằng hình thức thi công, lắp đặt 08 tấm Pano tại 04 xã (mỗi xã 02 tấm) gồm xã Trà Giáp và xã Trà Giác huyện Bắc Trà My, xã xã Đắc Pring, xã Zuôih huyện Nam Giang. Tổng kinh phí đã được quyết toán là 192.000.000 đồng; qua thanh tra nhận thấy tồn tại, hạn chế:

- Đối với việc lắp đặt 04 tấm Pano tại 02 xã Trà Giáp và xã Trà Giác thuộc huyện Bắc Trà My: Biên bản nghiệm thu được lập ngày 05/12/2024, thanh lý hợp đồng ngày 06/12/2024 nhưng Bảng xác định khối lượng hoàn thành được lập vào ngày 12/12/2024. Việc lập bảng khối lượng sau khi đã thanh lý hợp đồng là sai trình tự thủ tục theo quy định. Theo giải trình của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Biên bản làm việc số 21/BBLV-ĐTT: Thực tế đơn vị tổ chức triển khai thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, tuy nhiên do sơ suất trong quá trình đánh máy nên có sự nhầm lẫn về ngày tháng giữa các Biên bản dẫn đến sai sót trên.

- Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra thực tế 4/8 pano tại 02 xã Trà Giáp và xã Trà Giác thuộc huyện Bắc Trà My (thực hiện năm 2024). Tại Biên bản kiểm tra ngày 07/5/2026 giữa Đoàn thanh tra với Sở Dân tộc và Tôn giáo và nhà thầu tổ chức thi công là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo Trần Tiến xác định: Nhà thầu đã thi công với khối lượng và chủng loại vật tư ít hơn so với thiết kế và quyết toán được phê duyệt. Tổng số tiền chênh lệch giữa thiết kế và quyết toán được phê duyệt so với thực tế đối với 04 Pano được lắp đặt là 3.979.532 đồng.

e) Về công tác đấu thầu

Về thẩm quyền ký Thương thảo Hợp đồng vận chuyển phục vụ đợt tham quan, học tập kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở tại các tỉnh Tây Nguyên

¹⁷ Khoản 2 Điều 12 Luật Ngân sách nhà nước quy định điều kiện thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước như sau: "Chi ngân sách nhà nước chỉ được thực hiện khi đã có trong dự toán ngân sách được giao, trừ trường hợp tạm cấp ngân sách quy định tại Điều 53 của Luật này"

gồm Gia Lai, Đắk Lắk, Kon Tum: Thẩm quyền ký Thương thảo hợp đồng là của Chủ Đầu tư nhưng thực tế người đại diện ký Thương thảo Hợp đồng là Chánh Văn phòng khi chưa được ủy quyền là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Đấu thầu năm 2023, Điều 85, Điều 138 Bộ Luật Dân sự 2015 và Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam năm 2024.

3. Tiểu dự án 1 của Dự án 10 (Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030).

Tổng nguồn vốn được UBND tỉnh phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo trong 03 năm từ 2022-2024 là 8.102.104.726 đồng; kinh phí đã được quyết toán là 5.010.005.054 đồng, cụ thể:

- Năm 2022: Nguồn vốn được phân bổ là 626.800.000 đồng, kinh phí được quyết toán là 339.626.720 đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 54,18%;

- Năm 2023: Nguồn vốn được phân bổ là 2.922.373.280 đồng, kinh phí được quyết toán là 1.678.650.280 đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 57,44 % (trong đó kinh phí ngân sách tỉnh là 32.500.000 đồng);

- Năm 2024: Nguồn vốn được phân bổ là 4.552.931.446 đồng, kinh phí được quyết toán là 2.991.728.054 đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 65,70 % (trong đó kinh phí ngân sách tỉnh là 319.004.640 đồng).

Tỷ lệ giải ngân của Tiểu dự án 1 của Dự án 10 có tăng dần qua các năm, tuy nhiên vẫn còn thấp so với tổng nguồn kinh phí được phân bổ. Năm 2022, Sở Dân tộc và Tôn giáo không thực hiện giải ngân vốn tỉnh đối ứng; năm 2023, đơn vị có giải ngân từ nguồn vốn tỉnh đối ứng nhưng tỷ lệ rất thấp, chỉ đạt 8%/tổng nguồn vốn tỉnh đối ứng được giao.

Qua kiểm tra, nhận thấy: Về cơ bản, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã có nhiều nỗ lực, chủ động trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Tiểu dự án 1 của Dự án 10. Đơn vị đã thực hiện việc lập dự toán ngân sách, xây dựng các kế hoạch triển khai và bám sát các mục tiêu của Chương trình. Thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 10; trong 03 năm từ 2022 - 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng địa phương và khu vực; tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2022; tổ chức 36 hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; tổ chức 08 lớp tập huấn cho người có uy tín; tổ chức 07 đợt tham quan học tập kinh nghiệm ngoại tỉnh cho Đoàn người có uy tín và tổ chức cho người có uy tín tham dự chương trình Biểu dương, tôn vinh, điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào DTTS toàn quốc năm 2023 tại Hà Nội. Các nội dung công việc được thực hiện phù hợp với quy định tại điểm a khoản 10 Mục II của Quyết định số 1719/QĐ-TTg, Điều 64, Điều

65 Thông tư số 02/2022/TT-UBND và khoản 32, khoản 33 Điều 1 của Thông tư số 02/2023/TT-UBND¹⁸. Các hoạt động này bước đầu giúp người dân hiểu rõ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; từ đó từng bước thay đổi tư duy, xóa bỏ hủ tục và xây dựng đội ngũ người có uy tín làm cầu nối trong cộng đồng.

Bên cạnh kết quả đạt được, qua kiểm tra cho thấy việc triển khai đối với Tiêu dự án 1 của Dự án 10 còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

a) Về dự toán kinh phí thực hiện

Năm 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch số 1401/KH-BDT ngày 05/01/2024 để tổ chức bổ sung 01 lớp tập huấn cho người có uy tín (tại Kế hoạch có kèm theo dự toán chi tiết và sử dụng nguồn kinh phí năm 2023 chuyển sang để thực hiện). Tuy nhiên, qua kiểm tra, nội dung này chưa được bố trí trong dự toán năm 2024 được giao tại Quyết định số 256/QĐ-BDT ngày 21/3/2024 nhưng đơn vị không ban hành Quyết định điều chỉnh dự toán.

Việc Sở Dân tộc và Tôn giáo điều chỉnh nội dung công việc nhưng không ban hành quyết định điều chỉnh dự toán là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 342/2016/TT-BTC; theo đó, dự toán được phê duyệt trong kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện không phải căn cứ, cơ sở thay cho Quyết định phê duyệt/điều chỉnh Dự toán và dẫn đến việc quyết toán 01 lớp tập huấn phát sinh là chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 8, khoản 3 Điều 49 Luật Ngân sách Nhà nước 2015.

b) Về kế hoạch triển khai thực hiện

- Năm 2023, Sở Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch để tổ chức 02 Đoàn người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đi tham quan, HTKN khi chưa có thống nhất chủ trương của UBND tỉnh: Ngày 02/8/2023, đơn vị ban hành Kế hoạch số 846/KH-BDT để tổ chức cho 02 Đoàn người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đi tham quan, HTKN tại các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa và Tây Ninh, Bình Phước, Đồng Nai. Tuy nhiên đến ngày 16/8/2023, UBND tỉnh mới có Công văn số 5469/UBND-KTN thống nhất chủ trương thực hiện.

- Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức 02 Đoàn cho người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc, HTKN tại các tỉnh (Nghệ An, Thanh Hóa năm 2023 và thành phố Hồ Chí Minh, Kiên Giang và Sóc Trăng năm 2024) của Sở Dân tộc và Tôn giáo không đúng với chủ trương của UBND tỉnh về địa điểm thực hiện, cụ thể: (1) Tại Công văn số 2386/UBND-KTN ngày 05/4/2024, UBND tỉnh Quảng Nam thống nhất chủ trương về địa điểm tổ chức là thành phố Hồ Chí Minh, Kiên Giang và Sóc Trăng. Tuy nhiên, tại Kế hoạch số 408/KH-BDT ngày 25/4/2024, đơn vị xây dựng địa điểm tổ chức là thành phố Hồ Chí

¹⁸ Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Minh, Tiền Giang và Sóc Trăng. Thực tế, đoàn người có uy tín đi tham quan, HTKN tại thành phố Hồ Chí Minh, Kiên Giang và Sóc Trăng. (2) Tại Công văn số 5469/UBND-KTN ngày 16/8/2023, UBND tỉnh Quảng Nam thống nhất chủ trương về địa điểm tổ chức tại các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Tuy nhiên, tại Kế hoạch số 846/KH-BDT ngày 02/8/2023, đơn vị xây dựng địa điểm tổ chức là tại các tỉnh Nghệ An và Thanh Hóa; thực tế, đoàn người có uy tín đi tham quan, HTKN tại Nghệ An và Thanh Hóa.

c) Về thanh quyết toán kinh phí thực hiện

- Năm 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện hỗ trợ tiền ăn cho 217 học viên là người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số của 09/09 lớp tập huấn theo Kế hoạch¹⁹ của đơn vị vào 01 ngày trước ngày khai mạc và 01 ngày sau ngày kết thúc lớp học là chưa đảm bảo quy định về thời gian hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC; theo đó, tiền hỗ trợ tiền ăn cho học viên chỉ được chi trong thời gian học tập trung; không áp dụng chi đối với những ngày trước hoặc sau thời gian diễn ra lớp học.

Theo giải trình của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Biên bản làm việc số 21/BBLV-ĐTT: Đối tượng tham gia lớp tập huấn là người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số điều kiện đi lại khó khăn nên để đảm bảo tham gia đầy đủ chương trình tập huấn học viên phải di chuyển trước 01 ngày; đồng thời, sau khi lớp học kết thúc học viên cũng cần thêm 01 ngày để di chuyển từ nơi tập huấn về lại địa phương cư trú. Do đó, để tạo thuận lợi cho học viên, trước khi triển khai thực hiện, đơn vị có lập dự toán chi tiết kèm theo kế hoạch trong đó có nội dung chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên 01 ngày trước ngày khai mạc và 01 ngày sau ngày kết thúc; trên thực tế đơn vị cũng đã chi cho các học viên tham gia lớp tập huấn. Qua làm việc với Đoàn thanh tra, Sở Dân tộc và Tôn giáo nhận thấy việc chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên 01 ngày trước ngày khai mạc và 01 sau ngày kết thúc lớp tập huấn như đã nêu trên là chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

- Theo Kế hoạch số 983/KH-DBT ngày 04/11/2022, Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức Hội nghị biểu dương, khen thưởng cho người có uy tín trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2022, thời gian vào ngày 14/12/2022. Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy, đơn vị đã chi hỗ trợ tiền ăn cho 89 đại biểu là người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số vào 01 ngày trước ngày diễn ra hội nghị.

Việc Sở Dân tộc và Tôn giáo chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu vào 01 ngày trước ngày diễn ra hội nghị là chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3

¹⁹ Kế hoạch số 279/KH-BDT ngày 26/3/2024: Lớp tập huấn cho người có uy tín tại huyện Tây Giang ngày 09/4/2024, 36 người; Lớp tập huấn cho người có uy tín tại huyện Đông Giang ngày 09/4/2024, 42 người; Lớp tập huấn các huyện Hội An, Tiên Phước, Núi Thành, Phú Ninh, Hiệp Đức tại Tam Kỳ ngày 17/9/2024, 17 người; Lớp tập huấn cho người có uy tín tại Nam Trà My ngày 15/10/2024, 21 người; Lớp tập huấn cho người có uy tín tại huyện Phước Sơn ngày 11/10/2024, 16 người; Lớp tập huấn cho người có uy tín tại huyện Nam Giang ngày 10/10/2024, 29 người;

Kế hoạch số 1401/KH-BDT ngày 05/11/2024: Lớp tập huấn bổ sung cho người có uy tín các huyện miền núi ngày 13/11/2024 đến 14/11/2024, 41 người

Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND); theo đó, tiền hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu chỉ được chi trong thời gian diễn ra hội nghị, không chi đối với những ngày trước hoặc sau thời gian diễn ra hội nghị.

Giải trình của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Biên bản làm việc số 21/BBLV-ĐTT: Đối tượng tham gia hội nghị là người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới có điều kiện đi lại khó khăn nên đại biểu phải di chuyển trước 01 ngày để đảm bảo tham gia đầy đủ hội nghị. Do đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, kịp thời động viên, hỗ trợ để đại biểu tham dự hội nghị đầy đủ; trước khi triển khai thực hiện, đơn vị có lập dự toán chi tiết kèm theo kế hoạch trong đó có nội dung chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu 01 ngày trước ngày diễn ra hội nghị; trên thực tế đơn vị cũng đã chi cho các đại biểu tham dự hội nghị. Qua làm việc với Đoàn thanh tra, Sở Dân tộc và Tôn giáo nhận thấy việc chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu 01 ngày trước ngày diễn ra hội nghị như đã nêu trên là chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND.

- Trong các năm 2023 và 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo có tổ chức 02 đoàn tham quan, HTKN cho người có uy tín theo Kế hoạch số 846/KH-BDT ngày 02/8/2023 tại các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa và Kế hoạch số 953/KH-BDT ngày 20/8/2024 tại các tỉnh Bình Định, Khánh Hòa, Bình Thuận nhưng có 05 trường hợp chưa đảm bảo về đối tượng tham gia, cụ thể: Theo kế hoạch, đối tượng tham gia phải là người có uy tín; tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ có 05 trường hợp tham gia nhưng không phải là người có uy tín²⁰.

d) Về giải ngân nguồn vốn

Trong giai đoạn 2022 - 2024, nhìn chung tỷ lệ giải ngân của Tiểu dự án đạt 61,84 % (tương ứng 5,01 tỷ/8,10 tỷ đồng) ở mức tương đối và cao hơn so với các Tiểu dự án còn lại. Mặc dù kết quả giải ngân có cải thiện dần qua từng năm (từ 54,18% năm 2022 lên 57,44% năm 2023 và đạt 65,70% năm 2024) nhưng tỷ lệ còn ở mức trung bình so với nguồn vốn được giao. Điều này cho thấy công tác dự báo, lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện còn hạn chế, chưa phát huy và đảm bảo với quy mô nguồn vốn được giao.

đ) Về công tác đấu thầu

²⁰ Năm 2023, đợt tham quan, HTKN tại các tỉnh Nghệ An và Thanh Hóa có 02 trường hợp gồm: ông Zơ Râm Prúy (thôn Abaanh I, xã Trhy, huyện Tây Giang) không phải là người uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023-2027; ông Nguyễn Tương (thôn 3, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My) không có văn bản cử tham gia của địa phương.

Năm 2024: Đợt tham quan, HTKN tại các tỉnh Bình Định, Khánh Hòa, Bình Thuận có 01 trường hợp là ông Hồ Văn Lon (thôn 1 xã Trà Leng, huyện Nam Trà My) không phải là người có uy tín. Đợt tham quan, HTKN tại Đắk Nông, Lâm Đồng có 01 trường hợp là ông ALăng MLời (thôn Ra Lang 1 xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang) không phải là người có uy tín. Đợt tham quan, HTKN tại Hòa Bình, Vĩnh Phúc có 01 trường hợp là ông Hiên Nhoám (thôn 57 xã Đắc Pre, huyện Nam Giang) không phải là người có uy tín.

- Đối với các gói thầu truyền thông, tuyên truyền bằng hình thức tuyên truyền trên Báo, Đài phát thanh truyền hình và Đài tiếng nói:

+ Trong các năm 2023 và 2024, để thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền trên Báo, Đài phát thanh truyền hình và Đài tiếng nói, Sở Dân tộc và Tôn giáo áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn. Tuy nhiên, ngay tại kế hoạch triển khai thực hiện, tại quyết định phê duyệt dự toán và tại quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã nêu đích danh tên đơn vị thực hiện²¹ là chưa đảm bảo về nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được quy định tại Điều 35 Luật Đấu thầu 2013 và Điều 39 Luật Đấu thầu 2023.

+ Về trình tự, thủ tục thực hiện chỉ định thầu rút gọn: Trước khi ban hành kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Sở Dân tộc và Tôn giáo không có văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu²² là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Đấu thầu 2013; không có báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu²³ là chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Đấu thầu 2013 và Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu²⁴ chưa đúng theo Biểu mẫu số 03 quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 16/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo công khai không đầy đủ kết quả lựa chọn nhà thầu và chưa thực hiện gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu²⁵ là chưa đảm bảo quy định điểm b, khoản 3 Điều 78 Nghị

²¹ Kế hoạch số 1097/KH-BDT ngày 02/10/2023 và số 637/KH-BDT ngày 13/6/2023 về tổ chức thực hiện nội dung 2, Tiểu dự án 1, Dự án 10; Kế hoạch 697/KH-BDT ngày 28/6/2023 về thực hiện nội dung số 01 - Biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 10. Quyết định phê duyệt dự toán số 1113/QĐ-BDT ngày 04/10/2023; Quyết định phê duyệt dự toán số 1445/QĐ-BDT ngày 11/11/2024; Quyết định số 1618/QĐ-BDT ngày 10/12/2024 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

²² Gói thầu: “Truyền thông tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023” (theo Kế hoạch số 697/KH-BDT ngày 28/6/2023). Gói thầu: “Phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam năm 2023 (thực hiện theo Kế hoạch số 1097/KH-BDT ngày 02/10/2023). Gói thầu: “Xây dựng phim phóng sự bằng tiếng Kinh và tiếng Cơ tu tuyên truyền trên Đài Phát thanh truyền hình Quảng Nam thuộc Tiểu dự án 3 Dự án 10” (thực hiện theo Kế hoạch số 1224/KH-BDT ngày 04/10/2024).

²³ Gói thầu: “Truyền thông tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023” (theo Kế hoạch số 697/KH-BDT ngày 28/6/2023) và gói thầu: “Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số” (theo Kế hoạch số 637/KH-BDT ngày 13/6/2023).

²⁴ gói thầu: “Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số” (theo Kế hoạch số 637/KH-BDT ngày 13/6/2023). Gói thầu: “Phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam năm 2023 (thực hiện theo Kế hoạch số 1097/KH-BDT ngày 02/10/2023).

²⁵ Gói thầu: Xây dựng Phim phóng sự bằng tiếng Kinh và tiếng Cơ tu tuyên truyền trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam thuộc Tiểu dự án 3, Dự án 10 CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (thực hiện theo Kế hoạch số 1224/KH-BDT ngày 04/10/2024).

Gói thầu: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024 thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 10 (thực hiện theo Kế hoạch số 704/KH-BDT ngày 04/7/2024).

định số 24/2024/NĐ-CP.

- Thẩm quyền ký Thương thảo Hợp đồng chưa đảm bảo quy định: Thẩm quyền ký Thương thảo Hợp đồng do Chủ Đầu tư thực hiện nhưng thực tế người đại diện giao kết là Chánh và Phó Chánh Văn phòng khi chưa được ủy quyền (đối với các đợt làm việc, tham quan và HTKN tại các tỉnh Nghệ An và Thanh Hóa; Bình Định, Khánh Hòa và Bình Thuận; Đắk Nông và Lâm Đồng; Hòa Bình và Vĩnh Phúc; Hà Nội, Phú Thọ và Điện Biên; Hồ Chí Minh, Kiên Giang và Sóc Trăng) là chưa đảm bảo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Đấu thầu năm 2023, Điều 85, Điều 138 Bộ Luật Dân sự 2015 và Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam năm 2023, 2024.

4. Tiểu dự án 3 của Dự án 10 (Kiểm tra, giám sát, đánh giá đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình).

Tổng nguồn vốn được UBND tỉnh phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo trong 03 năm từ 2022-2024 là 2.238.944.680 đồng; kinh phí đã được quyết toán là 926.972.774 đồng, cụ thể:

- Năm 2022: Nguồn vốn được phân bổ 430.600.000 đồng, kinh phí được quyết toán là 4.100.000 đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 0,95 %;

- Năm 2023: Nguồn vốn được phân bổ là 1.503.300.000 đồng, kinh phí được quyết toán là 602.669.874 đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 40,08 %;

- Năm 2024: Nguồn vốn được phân bổ là 405.044.680 đồng, kinh phí được quyết toán là 320.202.900 đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 79,05 %.

Năm 2022, tỷ lệ giải ngân của Tiểu dự án 3 của Dự án 10 đạt tỷ lệ rất thấp (0,95 %), năm 2023 tỷ lệ giải ngân có tăng nhưng không đáng kể (40,8%), đến năm 2024 tỷ lệ giải ngân có nhiều chuyển biến tích cực đạt gần gấp đôi so với năm 2023. Tất cả nguồn vốn được giải ngân từ kinh phí của nguồn ngân sách Trung ương, đơn vị không thực hiện giải ngân từ kinh phí của nguồn ngân sách tỉnh đối ứng.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy: Sở Dân tộc và Tôn giáo có chủ động xây dựng dự toán, ban hành kế hoạch chi tiết và phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan để triển khai các nội dung công việc. Thực hiện Tiểu dự án 3 của Dự án 10, trong 03 năm từ 2022 - 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tổ chức 22 đợt kiểm tra tại 07 huyện miền núi và 03 thôn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; tổ chức 06 lớp tập huấn kiểm tra giám sát cho đối tượng là già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ cơ sở, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, người thực hiện trợ giúp pháp lý và cán bộ các cơ quan liên quan; tham gia hội nghị sơ kết, hội nghị tập huấn, công tác kiểm tra, giám sát do Ủy ban Dân tộc và Bộ Y tế tổ chức và tổ chức hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình. Các nội dung công việc được thực hiện phù hợp với quy định tại điểm c khoản 10 Mục II của Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Kết quả thực

Các gói thầu thuê phương tiện để phục vụ các chuyến tham quan, HTKN tại tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Hà Nội và Cần Thơ, Cà Mau và An Giang; Hà Nội, Phú Thọ và Điện Biên; Hồ Chí Minh, Kiên Giang và Sóc Trăng.

hiện góp phần nâng cao năng lực cho cán bộ xã, huyện; đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện giúp cho các Dự án thuộc Chương trình hoàn thành đúng tiến độ và đạt sự đồng thuận cao từ người dân.

Bên cạnh kết quả đạt được, qua kiểm tra cho thấy việc triển khai đối với Dự án còn một số hạn chế, tồn tại như sau:

a) Về nguồn kinh phí

Theo Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 (sau đây viết tắt là Quyết định số 2746/QĐ-UBND), đối với ngân sách Trung ương, Tiểu dự án 3 của Dự án 10 chỉ được phân bổ nguồn sự nghiệp kinh tế (Khoản 338). Qua kiểm tra cho thấy, số kinh phí được hạch toán trên hệ thống tabmis về tài khoản của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Kho bạc Nhà nước đối với Tiểu dự án 3 của Dự án 10 thiếu 177.300.000 đồng so với dự toán đã được Sở Tài chính thẩm định²⁶ và tại Quyết định số 2746/QĐ-UBND.

Theo giải trình của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Biên bản làm việc số 21/BBLV-ĐTT và Biên bản làm việc với Sở Tài chính số 19/BBLV-ĐTT ngày 04/6/2026, nguyên nhân của sai lệch nêu trên là do Sở Tài chính đã nhập không đúng tính chất nguồn kinh phí trên hệ thống tabmis số kinh phí 177.300.000 đồng thuộc nguồn sự nghiệp kinh tế (Khoản 338) sang nguồn sự nghiệp văn hóa (Khoản 161) không đúng với Quyết định số 2746/QĐ-UBND.

Việc Sở Tài chính nhập sai tính chất nguồn kinh phí nêu trên dẫn đến làm sai lệch số kinh phí được tổ chức thực hiện và chuyển nguồn, cụ thể: Tăng số tiền 177.300.000 đồng đối với nguồn sự nghiệp văn hóa (Khoản 161) của Tiểu dự án 1 Dự án 10 và thiếu số tiền 177.300.000 đồng đối với nguồn sự nghiệp kinh tế (Khoản 338) của Tiểu dự án 3 của Dự án 10. Dẫn đến, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã quyết toán số tiền 146.891.554 đồng (gồm 4.100.000 đồng quyết toán năm 2022 và 142.791.554 đồng quyết toán năm 2023 từ nguồn năm 2022 chuyển sang) từ nguồn sự nghiệp văn hóa (Khoản 161) là sai tính chất nguồn kinh phí theo dự toán đã được UBND tỉnh phân bổ tại Quyết định số 2746/QĐ-UBND. Đồng thời, số dư dự toán còn lại (sau khi trừ đi quyết toán) đã được chuyển nguồn sang năm sau không đúng với số dư thẩm định.

Việc nhập sai nguồn kinh phí, tính chất nguồn vốn dẫn đến đơn vị quyết toán không đúng tính chất nguồn kinh phí là chưa thực hiện đúng quy định về hạch toán dự toán ngân sách nhà nước được quy định tại khoản 3, Điều 3 Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính²⁷.

²⁶ Công văn số 2966/STC-HCSN ngày 02/11/2022, Công văn số 3402/STC-HCSN ngày 14/12/2022.

²⁷ Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước quy định như sau: "Nguyên tắc hạch toán Hạch toán phân bổ dự toán ngân sách nhà nước theo Loại, Khoản phù hợp với nội dung dự toán được giao. Trường hợp một dự án có nhiều công năng, căn cứ công năng chính

b) Về kế hoạch triển khai thực hiện

Sở Dân tộc và Tôn giáo sử dụng các Kế hoạch triển khai thực hiện của các năm trước để tổ chức thực hiện cho năm sau (từ nguồn kinh phí chuyển nguồn sang năm sau) mà không ban hành Kế hoạch mới hoặc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phù hợp với năm ngân sách thực hiện: Năm 2024, đơn vị sử dụng Kế hoạch số 859/KH-BDT ngày 3/8/2023 và Kế hoạch 308/KH-BDT ngày 23/3/2023 về công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình làm căn cứ triển khai thực hiện. Việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm của đơn vị phải căn cứ vào Quyết định phân bổ vốn của UBND tỉnh (giao mới, chuyển nguồn). Do đó, trường hợp trong năm ngân sách đơn vị triển khai thực hiện các nội dung công việc từ nguồn kinh phí năm trước chuyển sang (đã được UBND tỉnh ban hành quyết định chuyển nguồn) thì phải xây dựng kế hoạch mới căn cứ vào quyết định chuyển nguồn để đảm bảo phù hợp với nguồn kinh phí của năm thực hiện.

c) Về thanh quyết toán kinh phí thực hiện

Năm 2023, Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện hỗ trợ tiền ăn vào 01 ngày trước ngày khai mạc cho 54 học viên là cán bộ cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số của 01/01 lớp tập huấn²⁸ theo Kế hoạch số 873/KH-BDT ngày 07/8/2023 của đơn vị là chưa đảm bảo quy định về thời gian hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

Giải trình của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Biên bản làm việc số 21/BBLV-ĐTT: Đối tượng tham gia lớp tập huấn là cán bộ cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn nên học viên phải di chuyển trước 01 ngày để đảm bảo tham gia đầy đủ chương trình tập huấn. Do đó, để tạo thuận lợi cho học viên, trước khi triển khai thực hiện, đơn vị có lập dự toán chi tiết kèm theo kế hoạch trong đó có nội dung chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên 01 ngày trước ngày khai mạc và trên thực tế đơn vị cũng đã chi cho các học viên tham gia lớp tập huấn. Qua làm việc với Đoàn thanh tra, Sở Dân tộc và Tôn giáo nhận thấy việc chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên 01 ngày trước ngày khai mạc như đã nêu trên là chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

d) Về giải ngân nguồn vốn

Giai đoạn 2022 - 2024, mức độ giải ngân nguồn vốn Tiểu dự án của đơn vị còn ở mức thấp, tỷ lệ giải ngân mới chỉ đạt 41,40% (tương ứng 926,97 triệu/2,23 tỷ đồng). Mặc dù tỷ lệ giải ngân có sự bức phá rõ rệt qua từng năm và đạt khá ở năm 2024 (từ 0,95% năm 2022 lên 40,08% năm 2023 và 79,05% năm 2024) nhưng nhìn chung vẫn còn thấp so với tổng nguồn vốn được giao. Điều này cho thấy công tác dự báo, lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện còn hạn chế, chưa phát huy và đảm bảo với quy mô nguồn vốn được giao.

của dự án để xác định Loại, Khoản phù hợp. Khi hạch toán chi ngân sách nhà nước, chi hạch toán mã số Khoản theo đúng nội dung phân loại, căn cứ mã số Khoản để xác định khoản chi ngân sách thuộc Loại tương ứng”.

²⁸ Lớp tập huấn cán bộ xã làm công tác kiểm tra, giám sát 01 ngày 11/8/2023 tại Tam Kỳ, 54 người.

đ) Về quy trình kiểm tra giám sát: Trước khi thực hiện kiểm tra, Sở Dân tộc và Tôn giáo không ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và phân công nhiệm vụ của các thành viên tham gia Đoàn kiểm tra²⁹; sau khi kết thúc kiểm tra, đơn vị không ban hành Báo cáo kiểm tra hoặc có báo cáo nhưng không đảm bảo theo thời gian quy định³⁰ là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2022/TT-UBND).

III. KẾT LUẬN

Về cơ bản, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã chủ động bám sát văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu và chỉ tiêu theo Kế hoạch được phê duyệt. Mặc dù tỷ lệ giải ngân tổng thể giai đoạn 2022-2024 tại các Tiểu dự án nhìn chung còn thấp, song tỷ lệ giải ngân năm 2024 đều đạt mức cao nhất trong cả giai đoạn cho thấy đơn vị đã có nhiều nỗ lực, cố gắng qua từng năm để từng bước tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn. Việc triển khai hiệu quả Chương trình bước đầu đã từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; tạo chuyển biến trong nhận thức và tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số. Đặc biệt, việc phát huy tốt vai trò của đội ngũ người có uy tín trong cộng đồng đã trở thành cầu nối trong công tác tuyên truyền, vận động, góp phần quan trọng vào việc thực hiện tốt chính sách dân tộc tại địa phương. Tuy nhiên, qua kiểm tra vẫn còn một số nội dung tồn tại, thiếu sót như sau:

1. Về nguồn kinh phí

Sở Tài chính nhập Tabmis số tiền 177.300.000 đồng thuộc nguồn sự nghiệp kinh tế (Khoản 338) của Tiểu dự án 3 sang nguồn sự nghiệp văn hóa (Khoản 161) của Tiểu dự án 1 không đúng với nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao tại Quyết định số 2746/QĐ-UBND và dự toán kinh phí tại các văn bản thẩm định của Sở Tài chính. Việc nhập sai nguồn kinh phí, tính chất nguồn vốn so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao dẫn đến đơn vị quyết toán 146.891.554 đồng không đúng tính chất nguồn kinh phí, chưa thực hiện đúng quy định về hạch toán dự toán ngân sách nhà nước được quy định tại khoản 3, Điều 3 Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính.

Xét thấy, số tiền 146.891.554 đồng quyết toán nêu trên vẫn nằm trong dự toán 177.300.000 đồng sự nghiệp kinh tế (khoản 338) đã được Sở Tài chính thẩm

²⁹ Năm 2022: Đợt kiểm tra của Văn phòng điều phối tại 02 huyện Đại Lộc và Hiệp Đức. Năm 2023: Đợt kiểm tra do Sở phối hợp với các Sở, ngành tổ chức thực hiện tại các huyện Bắc Trà My, Tây Giang, Nam Giang và Phước Sơn (theo Kế hoạch số 308/KH-BDT ngày 23/3/2023) và các huyện Tây Giang, Phước Sơn (theo Kế hoạch số 859/KH-BDT ngày 03/8/2023).

³⁰ Năm 2022: Đợt kiểm tra của Văn phòng điều phối tại huyện Đại Lộc và Hiệp Đức. Năm 2023: Đợt kiểm tra tại các huyện Tây Giang, Nam Giang và Phước Sơn; báo cáo kết quả kiểm tra tại huyện Nam Trà My chưa đảm bảo thời gian quy định.

định tổ chức thực hiện từ năm 2022 nhưng bị Sở Tài chính nhập Tabmis sai sang sự nghiệp văn hóa (khoản 161). Nội dung chi thực tế của đơn vị vẫn đảm bảo đúng nội dung công việc, đối tượng và mục tiêu của các Tiểu dự án thành phần thuộc Dự án 10. Đồng thời, tại Biên bản làm việc số 19/BBLV-ĐTT ngày 04/6/2026 Sở Tài chính xác định: Mặc dù quyết toán chưa đúng tính chất nguồn kinh phí nhưng tổng dự toán do Sở Tài chính nhập Tabmis cho đơn vị không sai so với tổng mức ngân sách được sử dụng theo Quyết định số 2746/QĐ-UBND và các nội dung này đã được tổng hợp quyết toán trình HĐND tỉnh Quảng Nam phê chuẩn.

Trách nhiệm thuộc về Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Về dự toán kinh phí thực hiện

Việc Sở Dân tộc và Tôn giáo điều chỉnh nội dung thực hiện, điều chỉnh kinh phí giữa các nội dung trong cùng một Tiểu dự án, sử dụng sai nguồn kinh phí được giao mà không ban hành quyết định điều chỉnh dự toán như đã nêu tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Mục II của Kết luận này là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 342/2016/TT-BTC và khoản 4 Điều 8, khoản 3 Điều 49 Luật Ngân sách Nhà nước 2015.

Trách nhiệm thuộc về Sở Dân tộc và Tôn giáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Về kế hoạch triển khai thực hiện

a) Việc Sở Dân tộc và Tôn giáo sử dụng kế hoạch triển khai thực hiện của các năm trước để tổ chức thực hiện cho năm sau như đã nêu tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 4 Mục II của Kết luận này là chưa bảo đảm tính pháp lý, hiệu lực về thời gian thực hiện, căn cứ tổ chức thực hiện của Tiểu dự án trong một năm. Việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm của đơn vị phải căn cứ vào Quyết định phân bổ vốn của UBND tỉnh (giao mới, chuyển nguồn). Do đó, trường hợp trong năm ngân sách đơn vị triển khai thực hiện các nội dung công việc từ nguồn kinh phí năm trước chuyển sang (đã được UBND tỉnh ban hành quyết định chuyển nguồn) thì phải xây dựng kế hoạch mới căn cứ vào quyết định chuyển nguồn để đảm bảo phù hợp với nguồn kinh phí của năm thực hiện.

b) Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng và ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện các đợt tham quan, HTKN khi chưa có thống nhất chủ trương và quyết định chuyển nguồn kinh phí của UBND tỉnh được nêu tại gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 1, gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 3 Mục II của Kết luận này; xây dựng kế hoạch và tổ chức Đoàn người có uy tín đi làm việc, HTKN tại các tỉnh nhưng không đúng với chủ trương của UBND tỉnh về địa điểm thực hiện được nêu tại gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 3 Mục II của Kết luận này là chưa đảm bảo trình tự thủ tục và chưa thực hiện đúng quy định về việc báo cáo, xin ý kiến Lãnh đạo tỉnh đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của Lãnh đạo tỉnh.

Trách nhiệm đối với nội dung nêu tại điểm a, điểm b nêu trên thuộc về Sở

Dân tộc và Tôn giáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Về thanh quyết toán nguồn kinh phí

a) Sở Dân tộc và Tôn giáo chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên tham gia các lớp tập huấn vào 01 ngày trước ngày khai mạc và 01 ngày sau ngày kết thúc được nêu tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm c khoản 1, gạch đầu dòng thứ nhất điểm c khoản 3, điểm c khoản 4 Mục II của Kết luận là chưa đảm bảo về thời gian hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BCT và khoản 4 Điều 8 Luật Ngân sách 2015; chi tiền ăn cho người tham gia hội nghị tuyên truyền trong những ngày diễn ra hội nghị được nêu tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm c khoản 2 Mục II của Kết luận là chưa đảm bảo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 15/2022/TT-BCT và điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BCT.

b) Sở Dân tộc và Tôn giáo chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là người có uy tín tham dự hội nghị nêu tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm c khoản 3 Mục II của Kết luận là chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND.

c) Sở Dân tộc và Tôn giáo cử không đúng đối tượng (11 trường hợp) tham gia các đợt học tập kinh nghiệm được nêu tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm c khoản 1 và gạch đầu dòng thứ ba điểm c khoản 3 Mục II của Kết luận là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Ngân sách 2015³¹.

Xét thấy, các nội dung chi thanh toán nêu tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Mục này tuy chưa đảm bảo quy định nhưng trên thực tế Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tổ chức thực hiện và quyết toán. Nguồn kinh phí đã được chi trả trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng là người có uy tín, người đồng bào dân tộc thiểu số và cán bộ cơ sở tại các địa phương thuộc địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và phục vụ cho việc thực hiện các nội dung của Chương trình. Do đó, việc kiến nghị thu hồi kinh phí đã thanh toán nêu trên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chính sách dân tộc tại địa phương, làm giảm hiệu quả của Chương trình và không khả thi. Vì vậy, kiến nghị không truy thu nguồn kinh phí đã thanh toán nêu trên và đề xuất chỉ kiểm điểm trách nhiệm của Sở Dân tộc và Tôn giáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Sở Dân tộc và Tôn giáo quyết toán sai nguồn kinh phí như đã nêu tại gạch đầu dòng thứ tư, gạch đầu dòng thứ năm điểm c khoản 1, gạch đầu dòng thứ hai điểm c khoản 2 Mục II của Kết luận; điều chuyển kinh phí thực hiện giữa các Tiểu dự án trong cùng một Dự án như đã nêu tại gạch đầu dòng thứ sáu điểm c khoản 1 Mục II của Kết luận nhưng không ban hành quyết định điều chỉnh là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 342/2016/TT-BTC và khoản 4 Điều 8, khoản 3 Điều 49 Luật Ngân sách nhà nước 2015.

đ) Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện chi thanh toán cho các nội dung, nhiệm vụ phát sinh ngoài phạm vi dự toán được duyệt được nêu tại gạch đầu dòng thứ

³¹ Khoản 2 Điều 32 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách như sau: “*Tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách được giao; nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản phải nộp ngân sách theo quy định của pháp luật; chi đúng chế độ, chính sách, đúng mục đích, đúng đối tượng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả*”.

ba điểm c khoản 1 Mục II của Kết luận này là chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 8 và khoản 2 Điều 12 Luật Ngân sách Nhà nước 2015. Tổng số tiền ngoài dự toán là 42.500.800 đồng (trong đó chi thuê phương tiện là 33.000.800 đồng, chi công tác phí cho công chức của đơn vị là 9.500.000 đồng).

Xét thấy, đây là khoản chi ngoài nội dung dự toán đã được Sở Tài chính thẩm định, không thuộc nhiệm vụ chi được giao và không có cơ sở để thanh toán từ nguồn kinh phí được cấp, do đó kiến nghị thu hồi số tiền 42.500.800 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trách nhiệm đối với nội dung nêu tại điểm a đến điểm đ nêu trên thuộc về Sở Dân tộc và Tôn giáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Về giải ngân nguồn vốn

Tỷ lệ giải ngân của các Tiểu dự án giai đoạn 2022-2024 chỉ đạt 42,68% (10,573 tỷ/24,776 tỷ), cụ thể:

- Tiểu dự án 1 của Dự án 10 duy trì được tỷ lệ giải ngân ổn định và tương đối khá hơn so với các Tiểu dự án còn lại nhưng tỷ lệ giải ngân qua các năm còn rất khiêm tốn: Năm 2022 đạt 54,18 %, năm 2023 đạt 57,44% (tăng 3,26% so với năm 2022) và năm 2024 là 65,70 % (tăng 8,26% so với năm 2023). Về mặt tổng thể, tỷ lệ giải ngân của Tiểu dự án này còn thấp so với tổng nguồn kinh phí được giao (dưới 66%).

- Đối với các Tiểu dự án còn lại, trong các năm 2022, 2023 tỷ lệ giải ngân của các Tiểu dự án còn thấp, nhất là năm 2022 (Tiểu dự án 4 của Dự án 5 đạt 11,38%, Tiểu dự án 2 của Dự án 9 đạt 10,22% và thấp nhất là Tiểu dự án 3 của Dự án 10 đạt 0,9%). Trong năm 2023, tỷ lệ giải ngân của các Tiểu dự án có tăng so với năm 2022 nhưng không đáng kể (dưới 41%) so với tổng nguồn kinh phí được giao. Trong năm 2024, tỷ lệ giải ngân của Tiểu dự án 4 của Dự án 5 và Tiểu dự án 3 của Dự án 10 nhìn chung có sự bứt phá so với các năm trước, cụ thể: Tiểu dự án 4 của Dự án 5 đạt 69,29% (tăng 46,1% so với năm 2023), Tiểu dự án 3 của Dự án 10 đạt 79,05% (tăng 38,97%). Riêng đối với Tiểu dự án 2 của Dự án 9, tỷ lệ giải ngân giảm so với năm 2023 và đạt tỷ lệ rất thấp 17,15%.

Nhìn chung, kết quả giải ngân tổng thể của các Tiểu dự án qua các năm vẫn còn thấp so với nguồn kinh phí được giao; điều này cho thấy công tác dự báo, lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện còn hạn chế, chưa phát huy và đảm bảo với quy mô nguồn vốn được giao.

Trách nhiệm thuộc về Sở Dân tộc và Tôn giáo thời kỳ 2022 -2024 và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

6. Về công tác đấu thầu

a) Sở Dân tộc và Tôn giáo đưa đích danh tên nhà thầu vào Kế hoạch triển khai thực hiện, tại quyết định phê duyệt dự toán và tại quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu được nêu tại nội dung thứ nhất gạch đầu dòng thứ nhất điểm đ khoản 3 Mục II của Kết luận này là chưa đảm bảo về nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được quy định tại Điều 35 Luật Đấu thầu 2013 và Điều 39 Luật

Đấu thầu 2023.

b) Sở Dân tộc và Tôn giáo không thực hiện công khai, công khai không đầy đủ Kết quả lựa chọn nhà thầu và chưa gửi kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự được nêu tại nội dung thứ nhất gạch đầu dòng thứ nhất điểm đ khoản 1 và gạch đầu dòng thứ hai điểm đ khoản 3 Mục II của Kết luận là chưa đảm bảo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 78 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

c) Đơn vị trúng thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm hợp đồng được nêu tại gạch đầu dòng thứ hai điểm đ khoản 1 Mục II của Kết luận này là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đấu thầu năm 2013. Mặc dù nhà thầu đã hoàn thành hợp đồng nhưng Sở Dân tộc và Tôn giáo với vai trò là chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý hợp đồng khi không kiểm tra, yêu cầu nhà thầu trúng thầu nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo điều khoản đã ký kết.

d) Liên quan đến các nội dung tồn tại được nêu tại nội dung thứ hai gạch đầu dòng thứ nhất điểm đ khoản 3 Mục II của Kết luận này gồm: Trước khi ban hành Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Sở Dân tộc và Tôn giáo không có văn bản trình duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Đấu thầu 2013; không có báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu là chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Đấu thầu 2013 và Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa đúng theo Biểu mẫu số 03 quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 16/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

đ) Đối với nội dung tồn tại đơn vị trúng thầu không thực hiện bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu được nêu tại gạch đầu dòng thứ hai điểm đ khoản 1 Mục II Kết luận này là chưa bảo đảm theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT thuộc Mẫu số 3A Hồ sơ mời thầu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Mặc dù gói thầu đã được thực hiện đầy đủ, nhà thầu đã hoàn thành các nội dung công việc theo hợp đồng nhưng Chủ đầu tư (Bên mời thầu) chưa kịp thời kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định đối với việc thực hiện nghĩa vụ bảo đảm dự thầu của nhà thầu. Đây là hạn chế trong công tác quản lý, theo dõi việc thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

e) Đối với nội dung tồn tại liên quan đến thẩm quyền ký Thương thảo Hợp đồng thuê phương tiện chưa đảm bảo quy định được nêu tại nội dung thứ hai gạch đầu dòng thứ nhất điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 và gạch đầu dòng thứ ba điểm đ khoản 3 Mục II của Kết luận này là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Đấu thầu năm 2023, Điều 85, Điều 138 Bộ Luật Dân sự 2015 và Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công của Sở Dân tộc và Tôn giáo trong các năm 2023, 2024.

Các tồn tại được nêu trên là thiếu sót về mặt trình tự, thủ tục thực hiện liên quan đến công tác đấu thầu và đến thời điểm thanh tra các nội dung công việc đã được hoàn thành.

Trách nhiệm đối với nội dung nêu từ điểm a đến điểm e nêu trên thuộc về

Sở Dân tộc và Tôn giáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

7. Về công tác lắp đặt Pano

a) Đối với việc lắp đặt 04 tấm Pano tại 02 xã Trà Giáp và xã Trà Giác thuộc huyện Bắc Trà My: Bảng xác định khối lượng hoàn thành được lập sau ngày lập Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng được nêu tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm đ khoản 2 Mục II của Kết luận này là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định.

b) Việc nghiệm thu, quyết toán công trình không đúng với khối lượng thực tế thi công được nêu tại gạch đầu dòng thứ hai điểm đ khoản 2 Mục II của Kết luận với số tiền là 3.979.532 đồng cho thấy: Sở Dân tộc và Tôn giáo đã thiếu sót trong việc thực hiện công tác nghiệm thu và phê duyệt hồ sơ quyết toán dẫn đến việc xác nhận thanh toán vượt quá giá trị thực tế thi công đối với 04 Pano quảng cáo.

Trách nhiệm đối với nội dung nêu tại điểm a, điểm b nêu trên thuộc về Sở Dân tộc và Tôn giáo, nhà thầu thi công và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

8. Về quy trình kiểm tra, giám sát

Sở Dân tộc và Tôn giáo chưa thực hiện đúng quy trình kiểm tra, giám sát như đã nêu tại điểm đ khoản 4 Mục II của Kết luận này là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-UBND.

Trách nhiệm thuộc về Sở Dân tộc và Tôn giáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở kết quả thanh tra và kết luận của các nội dung nêu trên, nhằm phát huy những kết quả đạt được; đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế thiếu sót trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; Chánh Thanh tra thành phố kiến nghị như sau:

1. Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố

Chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính nghiêm túc thực hiện đầy đủ các kiến nghị xử lý theo Kết luận này.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh và rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung tồn tại được nêu tại Mục III của Kết luận này.

b) Thu hồi, nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra số 3.949.0.1010210.00000 tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII số tiền số tiền chi ngoài dự toán nêu tại điểm đ khoản 4 và số tiền được nêu tại khoản 7 Mục III của Kết luận này. Tổng số tiền thu hồi là 46.480.332 đồng.

c) Rà soát, kiểm tra đối với 04 pano được thi công, lắp đặt tại xã Đắc Pring và xã Zuôi huyện Nam Giang đảm bảo đúng hồ sơ thiết kế và thực tế thi công theo quy định.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị cơ liên quan rà soát, khắc phục các thiếu sót (nếu có) được nêu tại Mục III Kết luận này.

đ) Rà soát, đề xuất giải pháp để việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong thời gian đến đạt hiệu quả, tỷ lệ giải ngân phải đảm bảo với số vốn được cấp hàng năm.

3. Sở Tài chính

Rà soát, khắc phục và tổ chức rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tồn tại nêu tại khoản 1 Mục III của Kết luận này.

Kết luận thanh tra này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra, căn cứ nội dung trong Kết luận thanh tra Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản) về Thanh tra thành phố Đà Nẵng để theo dõi, giám sát theo quy định. / *ph*

Nơi nhận:

- Thanh tra chính phủ (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo (để thực hiện);
- Sở Tài chính (để thực hiện);
- Phòng GS, KT, TĐ & XLSTT;
- Lưu: VT, TT4, ĐTT.

CHÁNH THANH TRA



Tô Văn Hùng
Tô Văn Hùng

